**MÔN: CÔNG NGHỆ 4**

**BÀI 8: ĐỒ CHƠI DÂN GIAN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết và sử dụng được một số đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.

**2. Phẩm chất và năng lực chung:**

- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, trung thực.

- Năng lực chung:

Tự chủ và tự học: Tự giác tìm tòi, nghiên cứu nội dung bài học.

Giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm và hợp tác tích cực trong quá trình học tập.

Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết các câu hỏi trong bài bài học.

**3. Năng lực công nghệ:**

- Nhận thức công nghệ: Nhận biết được đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.

- Giao tiếp công nghệ: Nêu được các đặc điểm của đồ chơi dân gian.

- Sử dụng công nghệ: Biết cách chơi một số đồ chơi dân gian trong bài học.

- Đánh giá công nghệ: Biết nhận xét, đánh giá cách ứng xử của mọi người xung quanh về đồ chơi dân gian, nêu và giữ gìn đồ chơi dân gian, biết vận dụng sáng tạo làm ra sản phẩm mới.

**II. PHƯƠNG TIỆN – THIẾT BỊ DẠY HỌC:**

- Chuẩn bị của GV:Tranh, vật thật hoặc video clip giới thiệu một số đồ chơi dân gian (SGK); bộ thẻ ghi têncác bước sử dụng đồ chơi dân gian, máy tính, máy chiếu; sách học sinh.

- Chuẩn bị của HS: Tra cứu sách báo, internet hoặc tìm hiểu tại địa phương về tên và cách chơi một số đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. KHỞI ĐỘNG:**  **a) Mục tiêu:** Tạo sự tò mò, hứng thú tìm hiểu kiến thức của HS về đồ chơi dân gian.  **b) Cách tiến hành:**  - GV cho HS quan sát và mô tả nội dung tranh chủ đề bài học.  *+ Hai bạn nhỏ đang chơi trò gì?*  *+ Bạn nào đã từng chơi thả diều? Trò chơi này có thú vị không?*  - GV giới thiệu bài mới: Thả diều là một trong những trò chơi dân gian có từ lâu đời và mang đậm nét văn hoá Việt Nam. Để hiểu rõ hơn về các đồ chơi dân gian và chơi được một đồ chơi dân gian đúng cách, chúng ta cùng nhau tìm hiểu bài hôm nay, Bài 8: Đồ chơi dân gian.  - 3 HS nhắc lại tên bài.  **2. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ:**  **2.1. Hoạt động 1: Ghép (gọi) tên một số đồ chơi dân gian.**  **a) Mục tiêu:** HS gọi được tên một số đồ chơi dân gian phổ biến ở Việt Nam.  **b) Cách tiến hành:**  - 2 HS đọc yêu cầu mục 1 trong SGK.  - GV cho HS quan sát những hình ảnh và thẻ tên đồ chơi dân gian trong SGK.  - HS hoạt động nhóm 4 và chọn đúng tên đồ chơi dân gian có trong tranh để ghép phù hợp trên phiếu học tập.  - GV trình chiếu hình ảnh các đồ chơi dân gian, HS nêu tên từng đồ chơi.  *+ Đây là đồ chơi dân gian gì? Em đã nhìn thấy cái trống cơm ở đâu?*  *+ Ai đã từng chơi chong chóng? Có ai đã tự làm chong chóng để chơi chưa?*  *(GV thực hiện lần lượt từng đồ chơi dân gian và đặt thêm một số câu hỏi cho HS)*  - GV tổ chức cho HS quan sát các đồ chơi thật đã chuẩn bị. GV chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm lấy 1 đồ chơi dân gian.  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau quan sát đồ chơi dân gian, cầm, nắm, chơi thử.  - GV ra tín hiệu các nhóm truyền tay nhau các món đồ chơi.  *- Sau khi quan sát, các em cho cô biết đồ chơi dân gian được làm bằng các vật liệu gì?*  - GV chốt lại: Đồ chơi dân gian được làm từ các vật liệu rất thân thiện với môi trường, mang đậm bản sắc văn hoá Việt Nam.  c) Kết luận: Một số đồ chơi dân gian rất phổ biến ở Việt Nam như đèn ông sao, trống cơm, mặt nạ giấy bồi,…  **2.2. Hoạt động 2: Phân biệt đồ chơi dân gian và đồ chơi công nghệ.**  **a) Mục tiêu:** Nhận biết được đồ chơi dân gian Việt Nam.  **b) Cách tiến hành:**  - GV cho HS quan sát tranh, gọi tên những đồ chơi có trong tranh.  - HS thảo luận theo nhóm đôi, xác định được đồ chơi dân gian và viết tên các đồ chơi dân gian đó vào bảng nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày – HS nhận xét – GV chốt lại kết quả.  *- Đồ chơi dân gian và đồ chơi công nghệ có gì khác nhau?*  - GV chốt lại cho HS: Những đồ chơi dân gian được làm thủ công từ các chất liệu thiên nhiên, mang đậm nét văn hoá, lịch sử Việt Nam.  **c) Kết luận:** Đồ chơi dân gian có nhiều loại, từ đơn giản đến phức tạp. Vật liệu làm đồ chơi dân gian có thể là tre, giấy, đất nung, đất sét,…  **3. VẬN DỤNG:**  **a) Mục tiêu:** Giúp HS củng cố các kiến thức đã học về đồ chơi dân gian.  **b) Cách thức thực hiện:**  - GV tổ chức trò chơi “Tiếp sức”  - Luật chơi: GV chia lớp làm 2 nhóm, mỗi nhóm cử 5 bạn tham gia trò chơi. Hai đội chơi sẽ thực hiện 10 lượt “kéo, búa, bao”, mỗi lượt thắng đội đó sẽ ghi tên một đồ chơi dân gian vào phần bảng của đội mình. Đội nào ghi được nhiều tên các đồ chơi dân gian hơn sau 10 luợt “kéo, búa, bao” sẽ giành chiến thắng.  **c) Kết luận:** HS nhớ được tên các đồ chơi dân gian đã học.  **4. KẾT LUẬN, GHI NHỚ:**  - GV yêu cầu HS nhắc lại kiến thức vừa học (ý 1 phần ghi nhớ).  - Hướng dẫn HS chuẩn bị cho tiết học sau.  **5. ĐÁNH GIÁ:**  - GV cho HS tự đánh giá sau giờ học.  - GV nhận xét quá trình học tập của HS, đánh giá kết quả đạt được và nhấn mạnh trọng tâm bài. | - Hai bạn đang chơi thả diều.  - HS chia sẻ câu trả lời.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS nhắc lại tên bài.  - HS đọc yêu cầu.  - HS tập trung quan sát.  - HS hoạt động nhóm 4.  - Trống cơm; Em đã thấy trống cơm trên TV, các tiết mục văn nghệ ở trường.  - HS trả lời các câu hỏi GV đặt ra.  - HS quan sát, truyền tay các vật thật, chơi thử.  - HS chia sẻ ý kiến (gỗ, lá cây, giấy,…)  - HS chú ý lắng nghe.  - HS quan sát, gọi tên các đồ chơi (Máy bay mô hình; Trống bỏi; Búp bê; Con rối gỗ; Cào cào lá dừa; Robot)  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trình bày.  - HS chia sẻ ý kiến.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi.  - HS nêu lại các kiến thức đã học.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS tự đánh giá.  - HS chú ý lắng nghe. |